|  | **ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ II** **NĂM HỌC 2020 - 2021****Môn: Ngữ văn, lớp 12***Thời gian làm bài*: *90 phút, không tính thời gian phát đề* |
| --- | --- |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

| **TT** | **Kĩ năng**  | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **% Tổng điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  | **Vận dụng cao** |
| ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số câu hỏi*** | ***Thời gian (phút)*** |
| 1 | Đọc hiểu | 15 | 10 | 10 | 5 | 5 | 5 |  |  | 4 | 20 | 30 |
| 2 | Viết đoạn văn nghị luận xã hội | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 1 | 20 | 20 |
| 3 | Viết bài văn nghị luận văn học | 20 | 10 | 15 | 10 | 10 | 20 | 5 | 10 | 1 | 50 | 50 |
| **Tổng** | **40** | **25** | **30** | **20** | **20** | **30** | **10** | **15** | **6** | **90** | **100** |
| **Tỉ lệ %**  | **40** | **30** | **20** | **10** |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | **70** | **30** |  | **100** |

| SỞ GD & ĐT QUẢNG NGÃI**TRƯỜNG THPT SỐ 2 NGHĨA HÀNH** | **ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ II** **NĂM HỌC 2020 - 2021****Môn: Ngữ văn, lớp 12** *Thời gian làm bài*: *90 phút, không tính thời gian phát đề* |
| --- | --- |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung****kiến thức/****kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,****kĩ năng cần kiểm tra,** **đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ** **nhận thức** | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| 1 | ĐỌC HIỂU | - Truyện hiện đại Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX; (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa) | **Nhận biết:**- Xác định được đề tài, cốt truyện, chi tiết, sự việc tiêu biểu.- Nhận diện phương thức biểu đạt, ngôi kể, hệ thống nhân vật, biện pháp nghệ thuật,...của văn bản/đoạn trích.**Thông hiểu:**- Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích: chủ đề tư tưởng, ý nghĩa của các chi tiết, sự việc tiêu biểu, ý nghĩa của hình tượng nhân vật, nghệ thuật trần thuật, bút pháp nghệ thuật,...- Hiểu một số đặc điểm của truyện ngắn hiện đại Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX, truyện hiện đại nước ngoài được thể hiện trong văn bản/đoạn trích.**Vận dụng:**- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích truyện ngắn hiện đại Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX, truyện hiện đại nước ngoài.- Bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích.- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân. | 2 | 1 | 1 | 0 | 4 |
|  |
| 2 | VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI(khoảng 150 chữ) | Nghị luận về tư tưởng, đạo lí  | **Nhận biết:**- Xác định được tư tưởng đạo lí cần bàn luận.- Xác định được cách thức trình bày đoạn văn.**Thông hiểu:**- Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của tư tưởng đạo lí.**Vận dụng:**- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về tư tưởng đạo lí.**Vận dụng cao:**- Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí.- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục. |  |  |  |  | 1 \* |
| 3 | VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC | Nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi:- *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu | **Nhận biết:**- Xác định kiểu bài nghị luận, vấn đề cần nghị luận.- Giới thiệu tác giả, tác phẩm.- Nhớ được cốt truyện, nhân vật; xác định được chi tiết, sự việc tiêu biểu,...**Thông hiểu:**- Diễn giải về giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của truyện hiện đại: vấn đề số phận con người, cảm hứng anh hùng ca và cảm hứng thế sự, tình yêu quê hương đất nước; nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, bút pháp trần thuật mới mẻ.- Lí giải một số đặc điểm cơ bản của truyện hiện đại Việt Nam, truyện nước ngoài được thể hiện trong văn bản/đoạn trích.**Vận dụng:**- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của truyện hiện đại Việt Nam, truyện hiện đại nước ngoài.- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; vị trí và đóng góp của tác giả.**Vận dụng cao:**- So sánh với các tác phẩm khác, liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục. |  |  |  |  | 1 \* |
| **Tổng** |  | **40** | **30** |  |  | **6** |
| **Tỉ lệ %**  |  | **70** | **30** | **20** | **10** | **100** |
|  |  | **70** | **30** | **100** |

| SỞ GD & ĐT QUẢNG NGÃI**TRƯỜNG THPT SỐ 2 NGHĨA HÀNH** | **ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ II** **NĂM HỌC 2020 - 2021****Môn: Ngữ văn, lớp 12** *Thời gian làm bài*: *90 phút, không tính thời gian phát đề* |
| --- | --- |

**I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

  *Tôi không nói thì chắc các bạn cũng biết, ngay từ lúc người chiến sĩ đến gặp tôi để nhận mang cái bó tranh, tôi đã khó xử đến thế nào?Thế mà bây giờ, trên dọc đường, không những riêng cái đống tài sản của tôi mà cả chính tôi cũng đã trở thành một gánh nặng cho anh. Xưa nay tôi vẫn cho mình là một kẻ cũng biết tự trọng, và cũng biết suy nghĩ. Giá người chiến sĩ tỏ thái độ lạnh nhạt hoặc mặc xác tôi nằm lại một mình, tập tễnh đi một mình giữa rừng, thì tôi cũng thấy là cái lẽ phải. Xưa nay tôi vẫn quan niệm rằng: Sống ở đời, cho thế nào thì nhận thế ấy. Cái cách cư xử của người chiến sĩ đối với tôi chỉ có thể giải thích bằng lòng độ lượng. Độ lượng?Thế nhưng tôi nhiều tuổi hơn?Tôi lại là một họa sĩ có tên tuổi?Xưa nay tôi chỉ mới thấy lòng độ lượng của kẻ trên đối với người dưới. Bây giờ đây thì chính tôi, một kẻ bề trên, đang được một người dưới tỏ ra độ lượng với mình*.

 (Trích *Bức tranh, Tuyển tập Nguyễn Minh Châu*, NXB Văn học, 2018)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản.

**Câu 2:** Theo văn bản, nhân vật tôi đang được nhận điều gì từ người chiến sĩ?

**Câu 3:** Anh/ chị hiểu như thế nào về quan niệm của nhân vật tôi: *Sống ở đời, cho thế nào thì nhận thế ấy.*

**Câu 4:** Anh/ chị có đồng tình với suy nghĩ của nhân vật tôi: *Xưa nay tôi chỉ mới thấy lòng độ lượng của kẻ trên đối với người dưới* không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

 Từ ngữ liệu ở phần đọc hiểu, hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) trình bài suy nghĩ của anh/ chị về ý nghĩa của lòng độ lượng.

**Câu 2. *(5,0 điểm)***

Phân tích số phận và vẻ đẹp khuất lấp của nhân vật người đàn bà hàng chài được nhà văn Nguyễn Minh Châu thể hiện trong đoạn trích sau:

*Người đàn bà hướng về phía Đẩu, tự nhiên chắp tay lại vái lia lịa:*

*- Con lạy quý toà...*

*- Sao, sao?*

*- Quý toà bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó...*

*Lúc bấy giờ tôi đang ngồi giấu mặt sau bức màn vải hoa ngăn chỗ làm việc bên ngoài và phòng ngủ bên trong của Đẩu. Sau câu nói của người đàn bà, tôi cảm thấy gian phòng ngủ lồng lộng gió biển của Đẩu tự nhiên bị hút hết không khí, trở nên ngột ngạt quá. Tôi vén lá màn bước ra.*

*Người đàn bà nhận ra được tôi ngay. Mụ nhấp nhổm xoay mình trên chiếc ghế như bị kiến đốt, và về sau tôi mới sực nghĩ ra, mụ nghĩ rằng toà án đã bố trí sẵn tôi ngồi phía sau để chuẩn bị làm nhân chứng.*

*- Chị cứ ngồi nguyên đấy! – Đẩu nói với vẻ đầy hào hứng của một con người bảo vệ công lí vừa có thêm người đến tiếp viện, anh chạy sang phòng bên xách một chiếc ghế cho tôi. Bấy giờ dưới con mắt của người đàn bà hàng chài, vị chánh án không phải là Đẩu đã trở về ngồi sau chiếc bàn lớn mà là tôi, với mấy vết thương đã lên da non nhưng vẫn để dấu vết trên mặt.*

*- Tuỳ bà! – Đẩu thay đổi cách xưng hô, khoác lên mình cái cung cách bề ngoài của một vị chánh án - chủ trương nguyên tắc của chúng tôi là kêu gọi hoà thuận...*

*Đang ngồi cúi gục xuống, người đàn bà bỗng ngẩng lên nhìn thẳng vào chúng tôi, lần lượt từng người một, với một vẻ ban đầu hơi ngơ ngác.*

*- Chị cám ơn các chú! - Người đàn bà đột nhiên thốt lên bằng một giọng khẩn thiết - Đây là chị nói thành thực, chị cám ơn các chú. Lòng các chú tốt, nhưng các chú đâu có phải là người làm ăn... cho nên các chú đâu có hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc...*

 (Trích *Chiếc thuyền ngoài xa*, *Ngữ văn 12*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam 2020, tr. 74)

..........................Hết............................

| SỞ GD & ĐT QUẢNG NGÃI**TRƯỜNG THPT SỐ 2 NGHĨA HÀNH** | **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM****Môn: Ngữ văn, lớp 12** |
| --- | --- |

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
| **ĐỌC HIỂU** | **1** | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự***Hướng dẫn chấm****:**- HS trả lời như đáp án: 0.75 điểm.**- Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm* | 0,75 |
| **2** | - Nhân vật tôi đang được nhận lòng độ lượng của người chiến sĩ: *Cái cách cư xử của người chiến sĩ đối với tôi chỉ có thể giải thích bằng lòng độ lượng.****Hướng dẫn chấm:****- Trả lời như đáp án hoặc tương tự đáp án: 0.75 điểm.**- Nếu học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm* | 0,75 |
| **3** | - Thí sinh thể hiện được cách hiểu/ ý kiến/ quan điểm của mình về quan niệm: *Sống ở đời, cho thế nào thì nhận thế ấy* hợp lí có thể đạt điểm tối đa.- Định hướng:+ Quan niệm này thể hiện cách sống của mỗi người trong cuộc sống: có cho thì mới có nhận lại.+ Tuy nhiên, không phải lúc nào cho đi cũng được nhận lại hoặc mong nhận lại.***Hướng dẫn chấm:****- Trả lời như đáp án hoặc có ý tương tự: 1.0 điểm.**- Trả lời được 2 trong 3 ý cho 0,75 điểm**- Trả lời được 1 trong 3 ý: 0,5 điểm.**- Nếu học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm* | 1,0 |
| **4** | - Thí sinh thể hiện được quan điểm của mình (đồng tình/ không đồng tình/ vừa đồng tình vừa không đồng tình) - Lí giải hợp lí***Hướng dẫn chấm:****- Trả lời được 2 ý: 0.5.**- Trả lời được 1 ý: 0.25.**- Nếu học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm* | 0,5 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
| **LÀM VĂN** | 1 | **Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của lòng độ lượng.** |  |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng- phân-hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| ***b.*** *Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Ý nghĩa của lòng độ lượng | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ“Ý nghĩa của lòng độ lượng”.Có thể theo hướng sau:- Giải thích:Độ lượng là đức tính của người xử thế rộng rãi, có lòng cao thượng, sẵn lòng bỏ qua lỗi lầm của người khác.- Bàn luận: Ý nghĩa của lòng độ lượng+ Độ lượng giúp cho tình cảm con người trở nên gắn bó hơn, cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn.+ Độ lượng giúp cho con người thấy nhẹ nhàng, thanh thản và biết trân quý cuộc sống của mình hơn.+ Độ lượng giúp ngước khác nhận ra lỗi lầm của mình mà sống tích cực hơn.+ Độ lượng không có nghĩa là dung túng cho cái xấu, cái ác. Lòng độ lượng đặt đúng chỗ mới thể hiện được ý nghĩa tốt đẹp của nó.***Hướng dẫn chấm:****- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (0.75 điểm)**- Lập luận chưa chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0.5 điểm)**- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục; lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận; không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0.25 điểm)**Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 0,75 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.***Hướng dẫn chấm:*** *huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.**- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm**- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm*  | 0,5 |
|  | **2** | **Phân tích số phận và vẻ đẹp khuất lấp của nhân vật người đàn bà hàng chài được nhà văn Nguyễn Minh Châu thể hiện trong đoạn trích.** |  |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài* giới thiệu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Số phận và vẻ đẹp khuất lấp của nhân vật người đàn bà hàng chài được nhà văn Nguyễn Minh Châu thể hiện trong đoạn trích***Hướng dẫn chấm:****- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.*- *Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| *\* Giới thiệu tác giả (0,25 điểm), tác phẩm và đoạn truyện (0,25 điểm)* | 0,5 |
| *\* Phân tích số phận và vẻ đẹp khuất lấp của nhân vật người đàn bà hàng chài qua đoạn trích*a. Nội dung- Hoàn cảnh: Người đàn bà bị chồng đánh nên được chánh án Đẩu mời đến để bàn chuyện hòa giải.- Số phận và vẻ đẹp khuất lấp của nhân vật người đàn bà hàng chài qua đoạn trích.+ Số phận: Dường như mọi sự bất hạnh của cuộc đời đều trút cả lên người đàn bà, xấu, nghèo khổ, lam lũ, lại phải thường xuyên chịu những trận đòn roi của chồng vũ phu, tổn thương, đau xót cho các con phải nhìn cảnh bố đánh mẹ...Chính vì bị bạo hành mà đã đến tòa án huyện với sự rụt rè, tội nghiệp.+ Vẻ đẹp khuất lấp:++ Hết mực yêu thương con cái. Vì thương con nên bà dứt khoát không bỏ chồng, không muốn li hôn. Chỉ có bà mới hiểu nguyên nhân sâu xa lão đàn ông trở nên vũ phu, đó là do nghèo đói, khổ quá.++ Có tấm lòng bao dung, vị tha, nhân hậu. Bà coi việc mình bị đánh đập như một phần đã rất quen thuộc của cuộc đời mình, bà chấp nhận, không kêu van, không trốn chạy. Bà nhận tất cả lỗi về phía mình, nhận tất cả khổ đau để cho con còn có cha, gia đình có người đàn ông chèo chống lúc phong ba.++ Sắc sảo, thấu hiểu lẽ đời, thông minh tinh tế: có thể thấy được qua cách mà người đàn bà hàng chài đã chủ động thay đổi cách xưng hô từ "con"- quý tòa" sang "chị - các chú". Dưới góc nhìn ngôn ngữ có thể thấy người phụ nữ khốn khổ ấy đã khéo léo chuyển từ mối quan hệ thứ bậc (con - quý tòa) sang quan hệ thân sơ (chị - chú). Chính cách chuyển đổi như thế, người phụ nữ ấy đã buộc Phùng và Đẩu tiếp nhận câu chuyện của cuộc đời mình ở một vị thế khác. Chính vị thế ấy, người nghe mới có thể mở lòng hơn để chấp nhận câu chuyện mà bà sắp thuật lại. b. Nghệ thuật - Bức chân dung của người đàn bà hàng chài trong đoạn trích được tác giả xây dựng bằng nghệ thuật đậm nét sự sáng tạo. - Tình huống truyện mang ý nghĩa khám phá, phát hiện đời sống. - Ngôn ngữ người kể chuyện thể hiện qua nhân vật Phùng, sự hóa thân của tác giả. Chọn người kể chuyện như thế đã tạo ra một điểm nhìn trần thuật sắc sảo, tăng cường khả năng khám phá đời sống, lời kể trở nên khách quan, chân thật, giàu sức thuyết phục.***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh cảm nhận về số phận và vẻ đẹp khuất lấp của nhân vật người đàn bà hàng chài đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.**- Học sinh cảm nhận chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm.**- Cảm nhận chung chung, chưa rõ các biểu hiện của số phận và vẻ đẹp khuất lấp của nhân vật người đàn bà hàng chài : 0,75 điểm - 1,25 điểm.**- Cảm nhận sơ lược, không rõ các biểu hiện của số phận và vẻ đẹp khuất lấp của nhân vật người đàn bà hàng chài: 0,25 điểm - 0,5 điểm.* | 2,5 |
| *\* Đánh giá*- Qua số phận và vẻ đẹp khuất lấp của nhân vật người đàn bà hàng chài trong đoạn trích, Nguyễn Minh Châu văn thật sự cảm thông, đau xót trước tình trạng bạo lực trong gia đình hàng chài, trước bi kịch gia đình khủng khiếp, trước thân phận của người phụ nữ miền biển; bày tỏ tình yêu thương đối với những con người nhỏ bé, bất hạnh, lam lũ, nhọc nhằn. Nhà văn phát hiện, khẳng định vẻ đẹp của người đàn bà hàng chài, người phụ nữ Việt Nam: chăm chỉ, nhân hậu, bao dung, giàu lòng vị tha, đức hi sinh và sống kín đáo, sâu sắc lẽ đời.- Số phận và vẻ đẹp khuất lấp của nhân vật người đàn bà hàng chài góp phần thể hiện phong cách nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu trong sáng tác văn học sau năm 1975: đậm triết lí nhân sinh với cảm hứng thế sự đời tư, quan tâm đến số phận con người. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh đánh giá được 2 ý: 0,5 điểm.* *- Học sinh đánh giá được 1 ý: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ nghĩa, ngữ pháp Tiếng Việt***Hướng dẫn chấm:****Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*: cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của đoạn trích; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.**- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.**- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| **TỔNG ĐIỂM** | **10,0** |

 **TTCM GIÁO VIÊN**

 ***Lê Nguyễn Thủy Tiên Nguyễn Thị Quỳnh Dung***